

Số: **5962** /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **01** tháng **7** năm 2015

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK (Chi nhánh tại thành phố Hải Phòng) tại thông báo số 100/TB1-CNHP ngày 17/4/2015, công văn số 3179/BCT-HC ngày 01/4/2015 của Bộ Công thương, công văn số 1528/BKH-CN-CNN ngày 15/5/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

- | |
|--|
| 1. Tên hàng theo khai báo: Cao su styrene butadiene KUMHO HSR KHS 68, dạng hạt. Hàng mới 100%. (Mục 1) |
| 2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Bảo Việt. Địa chỉ: Số 7 Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội. Mã số thuế: 0104483986 |
| 3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10031787560/A11 ngày 04/03/2015 đăng ký tại Chi cục Hải quan CK Cảng Đình Vũ - Cục Hải quan thành phố Hải Phòng |
| 4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Cao su styren-butadien nguyên sinh, dạng hạt không đều (hàm lượng styren-butadien ~95% theo khối lượng, rosin và axit béo ~5% tính theo khối lượng) |
| 5. Kết quả phân loại:
Tên thương mại: STYRENE BUTADIENE COPOLYMER KHS 68
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Cao su styren-butadien nguyên sinh, dạng hạt không đều (hàm lượng styren-butadien ~95% theo khối lượng, rosin và axit béo |

~5% tính theo khối lượng)	
Ký, mã hiệu, chủng loại: STYRENE BUTADIENE COPOLYMER KHS 68	Nhà sản xuất: KOREA KUMHO PETROCHEMICAL
thuộc nhóm 40.02 “Cao su tổng hợp và các chất thay thế cao su dẫn xuất từ dầu, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dải; hỗn hợp của một sản phẩm bất kỳ của nhóm 40.01 với một sản phẩm bất kỳ của nhóm này, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dải”, phân nhóm “- Cao su styren-butadien (SBR); cao su styren-butadien đã được carboxyl hoá (XSBR)”, phân nhóm 4002.19 “- - Loại khác”, mã số 4002.19.10 “- - - Dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dải chưa lưu hóa, chưa pha trộn” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.	

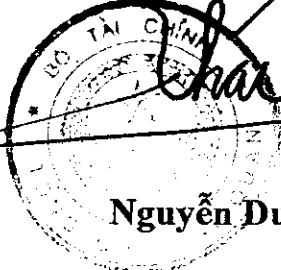
Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./ *www*

Nơi nhận: *Thư*

- Tổng cục trưởng (đề b/cáo);
- Các Cục HQ các tỉnh, thành phố (đề t/hiện);
- Chi cục Hải quan CK Cảng Đình Vũ (Cục Hải quan thành phố Hải Phòng);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-T.Hương (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Thái



Nguyễn Dương Thái